

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-PT
Ngày 20 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 03/4/1985 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1968; chồng: Hàng Minh C, sinh năm: 1978; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Bùi Thị Đ, Trần Thị L không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D, Bùi Thị Đ và Trần Thị L là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên G (viết tắt là công ty) thuộc Cụm công nghiệp T ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Sáng ngày 09/7/2022, D, Đ và L đến khu sản xuất gạch ngói của công ty làm việc. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đang ngồi giải lao, D thấy 01 khuôn làm ngói bằng kim loại, trọng lượng 60kg ở cạnh trụ kit ngói gần trụ bê tông nên nảy sinh ý định trộm cắp khuôn ngói. D rủ Đ cùng trộm và Đ đồng ý. Cả hai thống nhất rủ thêm L và lúc này, L đi đến ngồi bên cạnh, D và Đ rủ L cùng trộm khuôn ngói, L đồng ý.

Biết giờ nghỉ trưa vắng người, không có ai trông coi, cả ba thống nhất chờ đến giờ nghỉ trưa dùng xe mô tô biển kiểm soát 77H5-96XX của L chở khuôn ngói đi bán. Sau khi bàn bạc xong, L tiếp tục làm việc; D và Đ thấy vị trí đặt khuôn ngói khó chở nên cả hai đã khiêng khuôn ngói đến vị trí bê tông cách đó 06m về hướng Bắc rồi tiếp tục làm việc.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm trưa xong, thấy xung quanh vắng người, L d xe mô tô biển kiểm soát 77H5-96XX đến vị trí khuôn ngói, D và Đ cùng khiêng khuôn ngói lên yên xe, Đ ngồi phía sau giữ khuôn ngói, L điều khiển xe mô tô đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn Lâm S ở thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định để bán. Thấy khuôn ngói hình thù lạ, nghi ngờ là tài sản bất chính nên cơ sở thu mua phế liệu không mua. L và Đ khiêng khuôn ngói bỏ tại đây rồi về công ty tiếp tục làm việc, chờ đến chiều sau khi hết giờ làm sẽ đi tiêu thụ. Phát hiện mất khuôn ngói, ông Huỳnh Tiến S đã báo cáo Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ khuôn ngói và trả lại cho công ty.

Ngày 05/8/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: Khuôn ngói có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 8.700.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 6/2021, Nguyễn Thị D, Bùi Thị Đ và Trần Thị L còn cùng nhau thu gom đinh, ốc, sắt vụn trong công ty rồi đi bán phế liệu 03 lần được số tiền 150.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường cho công ty số tiền nói trên và công ty không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 09/02/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Bùi Thị Đ và Trần Thị L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”; quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/02/2022, bị cáo Nguyễn Thị D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Thị D, Bùi Thị Đ và Trần Thị L là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên G. Vào ngày 09/7/2022, D, Đ và L đã có hành vi lén lút trộm một khuôn ngói của công ty. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T ngày 05/8/2021 thì khuôn ngói có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 8.700.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ khuôn ngói và trả lại cho công ty.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 09/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị D, không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thường